TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117** /2020/DS-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Nguyễn Văn Trình

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Quốc Vũ- Thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, Th phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, Th phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/QĐST-DS ngày 21/9/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.**
Địa chỉ: Lầu 8, *266-268 đường N, phường 8, quận 3, Th phố Hồ Chí Minh.*
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D–Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Triệu Kh, sinh năm 1982; chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT- Chi nhánh SH-Đà Nẵng(Giấy ủy quyền số 159/2020/GUQ-CNSH ngày 23/4/2020).
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1966.
Trú tại: *09 TL 2, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.*
(Ông Kh có mặt, ông Th vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Sài Gòn TT), bản tự khai đề ngày 01/6/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ngày 18/01/2017, ông Nguyễn Văn Th có ký với Ngân hàng TMCP Sài

Gòn TT- Chi nhánh SH(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 94.480.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 77.373.400 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/05/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù, Ngân hàng đã yêu cầu ông Th có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Th vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân Hàng Sài Gòn TT đã khởi kiện ông Th để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2020 là: **55.957.389 đồng** (Năm mươi tư triệu, tám trăm sáu mươi tư ngàn, không trăm ba mươi ba đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 46.724.605 đồng;

- Lãi quá hạn: 9.232.784 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2020 thì nguyên đơn Ngân hàng Sài Gòn TT yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Th trả số tiền nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/01/2017 với mục đích vay là vay tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ tại số 09 TL 2, phường H, quận C, Th phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng Sài Gòn TT và ông Nguyễn Văn Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, Th phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền dư nợ và nợ lãi:

[2.1] Ngày 18/01/2017, giữa ông Th và Ngân hàng Sài Gòn TT có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng để vay số tiền 60.000.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 117, 398, 401 và 463 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có cơ sở để xác định ông Th có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Sài Gòn TT.

[2.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc ông Th thanh toán cho Ngân hàng Sài Gòn TT tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2020 là: 55.957.389 đồng, trong đó: Dư nợ: 46.724.605 đồng; nợ lãi: 9.232.784 đồng và phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 30/9/2020 cho đến khi thanh toán xong. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/01/2017 đã ký kết với Ngân hàng Sài Gòn TT. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn TT đối với ông Th là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký kết ngày 18/01/2017, trong Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 55.957.389 = 2.797.869 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 117, 398, 401 và 463 Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Nguyễn Văn Th.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2020 là 55.957.389 đồng, trong đó: Dư nợ 46.724.605 đồng; nợ lãi 9.232.784 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.797.869 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí 1.198.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng). theo biên lai thu số 01227 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, Th phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Lê Đức Thọ